TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày 20-9-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Tâm;

2. Ông Hoàng Công Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuý Hảo, là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 25/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông K 'H – Có đơn xin xét xử mặt

Địa chỉ: Bon N, xã Đăk N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông K 'H: Ông Phạm Quốc H; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N thành phố G tỉnh Đăk Nông – Có đơn xin xét xử mặt.

Bị đơn: Ông Lê Danh T và bà Nguyễn Thị K – Có đơn xin xét xử mặt

Địa chỉ: Bon T, xã Đăk N, thành phố Gia N, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà H' Y –Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Bon N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-9-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông K' H và người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn ông K' H ông: Phạm Quốc H trình bày:

Ngày 14-04-2021 vợ chồng ông K 'H cho ông T, bà K vay số tiền 183.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), lãi suất là 1,5%/1 tháng trên số tiền vay. Thời hạn vay là 06 tháng. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền do ông T viết, nhưng chỉ có ông T ký người vay vì bà K bị gãy tay không ký được, vợ ông K 'H (bà H "Y không biết đọc, không biết viết) nên không ký.

Từ khi ông T, bà K vay tiền ông K 'H đến nay không trả cho ông K 'H số tiền gốc và lãi nào. Đến hạn trả tiền vợ chồng ông K 'H đòi ông T, bà K nhiều lần nhưng đến ngày 24-5-2023 ông T, bà K mới trả được cho ông K' H số tiền lãi là 9.500.000 đồng, còn tiền gốc thì chưa trả.

Nay ông K' H đề nghị Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa giải quyết buộc ông T, bà K phải trả cho vợ chồng ông K 'H số tiền vay là 173.500.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày vay đến nay là 70.605.000 đồng, nhưng ông K' H yêu cầu trả lãi 70.000.000 đồng (183.000.000 đồng x 29 tháng x 1,5%/ 1 tháng = 79.605.000 đồng – 9.500.000 đồng). Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 253.000.000 đồng.

Bị đợn ông Lê Danh T và bà Nguyễn Thị K trình bày: Ngày 14-04-2021 vợ chồng ông, bà có vay của vợ chồng ông K 'H số tiền 183.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), lãi suất là 1,8%/1năm trên số tiền vay. Thời hạn vay là 06 tháng. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền do ông T viết, nhưng chỉ có ông T ký người vay. Từ khi vay đến nay ông, bà đã trả ông K 'H số tiền 9.500.000 đồng vào ngày 24-5-2003. Số tiền ông, bà vay của vợ chồng ông K'H như trên là để làm nhà. Ông, bà xác định đây là số tiền nợ chung của vợ chồng. Nhưng hiện nay ông, bà rất khó khăn về kinh tế, nên ông, bà chỉ có thể trả cho ông K'H theo quý (03 tháng) với số tiền là 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Về lãi suất, hiện nay ông, bà rất khó khăn về kinh tế nên xin không tính lãi suất.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H' Y*:** thống nhất với trình bày ông K' H và bà không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Căn cứ vào Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K’ H: Buộc ông Lê Danh T và bà Nguyễn Thị K phải trả cho ông K’ H số tiền 253.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại: Bon T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Quá trình giải quyết vụ án: Các đương sự đều có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông K’ H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về hình thức của giấy vay tiền: Việc viết giấy vay tiền của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật do đó hợp đồng có hiệu lực.

[2.2]. Theo giấy vay nợ ngày 14-4-2021 thể hiện ông T, bà K có nợ ông K’ H số tiền 183.000.000 đồng. Thời hạn trả là 06 tháng kể từ ngày làm giấy vay nợ, nhưng đến nay vẫn chưa trả tiền cho ông K’ H số tiền gốc nào.

[2.3]. Về lãi suất:

Khi vay các bên thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng. Nhưng ông K’ H đã liên hệ đòi ông T, bà K nhiều lần đến ngày 24-5-2023 mới trả cho ông số tiền lãi suất là 9.500.000 đồng. Nay ông K’ H yêu cầu ông T, bà K phải trả số tiền lãi suất là: 70.000.000 đồng tình đến ngày xét xử sơ thẩm (183.000.000 đồng x 29 tháng x 1,5%/ 1 tháng = 79.605.000 đồng – 9.500.000 đồng)

Ông T, bà K đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông K’ H về số tiền gốc. Nhưng hiện nay ông, bà rất khó khăn về kinh tế, nên ông, bà chỉ có thể trả cho ông K‘H theo quý (03 tháng) với số tiền là 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Về lãi suất, hiện nay chồng rất khó khăn về kinh tế nên xin không trả lãi suất.

Xét thấy về lãi suất ông K’ H yêu cầu ông T, bà K phải trả lãi suất là 1,5%/tháng đối với số tiền gốc mà các đương sự tự nguyện thoả thuận là nằm trong mức quy định pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Buộc ông T, bà K phải trả ông K’H số tiền là: 253.000.000 đồng (Trong đó: 183.000.000 đồng tiền gốc và 70.000.000 đồng tiền lãi).

[2.4]. Từ những phân tích trên, xét thấy Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K’ H.

[2.5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông K’ H được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Căn cứ vào Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K’ H buộc ông Lê Danh T và bà Nguyễn Thị K phải trả cho ông K’ H số tiền 253.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi ba triệu đồng)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Buộc ông Lê Danh T và bà Nguyễn Thị K phải chịu đồng 12.150.000đ *(Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho ông K’ H số tiền tạm ứng án phí 2.905.000 đồng *(Hai triệu chín trăm linh năm nghìn\ đồng)* ông K’ H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0006509 ngày 07-11-2022.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc